

Số:177/2020/QĐST - HNGĐ

*Long Phú, ngày 10 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L; sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Mộng Thúy; sinh năm: 1971; địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mộng T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mộng T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mộng T thống nhất xác định có hai người con chung là cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 23/02/1999 và Nguyễn Hoài B sinh ngày 24/7/2003. Đối với cháu N hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với cháu B, ông L và bà T thống nhất giao cháu

cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên và bà T không cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà T mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mộng T thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà có tạo lập được tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

2.4 Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Mộng T thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L thống nhất chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (án phí hôn nhân và gia đình). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007276 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông L còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Mộng T không phải chịu án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T; huyện L;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tăng Triều Vũ Hà**